TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 20-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Điểm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2026/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Võ Phi T, sinh năm 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 074099006967, cấp ngày 16/11/2024; Nơi đăng ký thường trú: Số C, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12. Con ông Võ Tấn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh năm 1982 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/08/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, chấp hành xong ngày 01/07/2024.

Ngày 18/12/2025, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam, giam tại Phân trại giam B cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Phi T là đối tượng đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 01/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), thời hạn từ ngày 03/7/2024 đến ngày 03/7/2026.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2025, Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mời Võ Phi T đến trụ sở Công an phường để điểm danh, đồng thời phối hợp Trung tâm y tế khu vực T tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể bằng phương pháp thử nước tiểu. T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và khai nhận đã sử dụng ma túy ngày 12/12/2025 như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2025, T gọi điện thoại cho Mai Vũ Duy N (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua ứng dụng Messenger nói đang buồn, N rủ T đến nơi N ở là căn nhà không số trong hẻm S, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma tuý, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T đến nơi N ở thì thấy Lâm Văn Minh P2, sinh năm 2000 thường trú tại đường N, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đang ngồi dưới sàn nhà, bên cạnh P2 có 01 hũ nhựa chứa ma tuý loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm (01 chai nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh, 01 ống hút) bên trong nỏ thuỷ tinh chứa ma tuý đá đã qua sử dụng và 01 hột quẹt gas. Thấy T đến, P2 hỏi lý do, T nói N rủ đến sử dụng ma tuý nên P2 lấy điện thoại gọi N về và nói T ngồi xuống sử dụng ma tuý. T cầm bộ D sử dụng ma tuý bên trong chứa ma tuý đá đã qua sử dụng rồi dùng hột quẹt gas đốt nỏ thuỷ tinh và hút một hơi thì ma tuý trong nỏ hết, T ngồi nói chuyện với P2. Khoảng 30 phút sau, N về và nói P2 bỏ ma tuý đá trong hũ nhựa vào nỏ thuỷ tinh, P2 dùng một đoạn ống hút lấy ma tuý bỏ vào nỏ thuỷ tinh và cùng P2, N sử dụng. Mỗi người sử dụng được 05 - 06 lượt thì hết ma tuý trong nỏ. T ngồi bấm điện thoại, nói chuyện với N, P2 đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về nhà. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2025 Công an phường T tiến hành kiểm tra ma túy định kỳ, phát hiện Trường dương tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của Võ Phi T tìm thấy chất ma túy, loại A và M.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương của Võ Phi T và chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 162/CT-VKSKV15 ngày 10/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Phi T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Phi T mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 của Võ Phi T là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phi T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 vì là vật kỷ niệm của mẹ bị cáo đã chết để lại.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình vi phạm quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Võ Phi T đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 01/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 16/12/2025 Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra ma túy định kỳ. Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của Võ Phi T gửi giám định có thành phần ma túy, loại A và M.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số 162/CT-VKSKV15 ngày 10/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Phi T về tội danh, khoản và khung hình phạt như trên có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà coi thường pháp luật, cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để bảo đảm hiệu lực của các biện pháp quản lý, cai nghiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương của Võ Phi T là tài sản cá nhân không phải là vật trực tiếp liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về việc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nêu trên là chưa phù hợp.

[9] Đối tượng Lâm Văn Minh P2 đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2025 đến nay, gia đình không liên lạc được, không biết thông tin nơi ở. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định truy tìm P2, xác minh làm rõ nhân thân của Mai Vũ Duy N và quyết định tách tài liệu, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Phi T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Phi T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Võ Phi T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 số IMEI 1: 053465103680755, số IMEI 2: 353466103680753, bị nứt màn hình, bể mặt lưng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 123/26 ngày 11/5/2026 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Phi T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan Hương

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại giam Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TAND KHU VỰC 15
DQ1200526.TL.QDBA
1830